TAND THỊ XÃ HOÀI NHƠN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2024/HS-ST
Ngày: 01 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Tố;

Bà Phạm Hoàng Diễm My.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/HSST ngày 05/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXXST-HS ngày 19/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/HSST-QĐ ngày 03/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị D, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị M1, sinh năm 1962; có chồng Nguyễn Công C, sinh năm 1980 và có 04 con lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2021, Lương Thị D bị C2 Nhơn xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi dùng nhà ở của mình để chứa chấp các đối tượng đánh bạc trái phép (nộp phạt ngày 11/8/2021) đã xóa tiền sự; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Minh C1, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2002 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn H, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Phan Bá N, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; vợ con: Chưa; tiền án: Ngày 22/02/2022, bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 12 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành án xong vào ngày 05/10/2022, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/4/2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điều 260 của Bộ luật Hình sự (Bản án số 37/2024/HS-ST); bị bắt tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 18/12/2023 (trong vụ án khác); bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Hoài N1, sinh ngày 28 tháng 11 năm 1998 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc T, sinh năm 1973 và bà Đoàn Thị G, sinh năm 1976; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Vợ chồng ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1977 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1981 (vắng không rõ lý do).

Đồng trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1- Dương Thị T2, sinh năm 1973 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Thôn X, xã H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2- Võ Thị G1, sinh năm 1976 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3- Dương Văn L1, sinh năm 1989 (có mặt).

Trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

4- Nguyễn Hồng H, sinh năm 1964 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Tổ E, Ấp D, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

5- Võ Phúc T3, sinh năm 1983 (có mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1- Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

2- Huỳnh Ngọc L2, sinh năm 1992 (có mặt).

Trú tại: Khu phố T, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

3- Võ Văn N2, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

4- Nguyễn Lê Tường V, sinh ngày 22/9/2007 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

5- Phạm Thị B, sinh năm 1950 (có mặt).

Trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

6- Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

7- Nguyễn Thanh V1, sinh năm 1989 (vắng không rõ lý do).

Trú tại: Khu phố C, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

8- Nguyễn Công C, sinh năm 1980 (có mặt).

Trú tại: Khu phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lê Thị T1 (sinh năm 1981, trú ở khu phố C, phường H, thị xã H) đang ở trong ngôi nhà trên thửa đất số 26B, tờ bản đồ số 4 thuộc khu phố C, phường H, thị xã H của bà Dương Thị T2 (sinh năm 1973, trú ở thôn X, xã H, thị xã H) nhưng các tài sản trong ngôi nhà là của bà T1.

Trước đó, Lê Thị T1 có mượn tiền của Lương Thị D và Huỳnh Ngọc L2 (sinh năm 1992, trú ở khu phố T, phường T, thị xã H), T1 hứa sẽ bán bộ bàn ghế trong nhà để trả nợ. Khoảng 11 giờ ngày 28/11/2023, Lương Thị D phát hiện có người chở bộ bàn ghế của T1 ra khỏi nhà nên gọi điện yêu cầu T1 trả nợ, nếu không sẽ vào nhà lấy tài sản, T1 không đồng ý và hẹn tối sẽ trả nợ cho D. Khoảng 13 giờ cùng ngày, D nhờ Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1981, trú ở khu phố L, phường H, thị xã H) chở D đến nhà T1. Thấy nhà T1 khóa cổng nên D qua quán nước gần đó gặp mẹ chồng T1 là bà Phạm Thị B (sinh năm 1950, trú ở khu phố C, phường H, thị xã H) nói về việc sẽ lấy tài sản của T1 để trừ nợ và tiếp tục gọi điện thông báo cho T1 biết. Sau khi H1 đi công việc riêng, D gọi điện nhờ Huỳnh Ngọc L2 gọi cho Phan Minh C1 đến nhà T1. L2 gọi điện cho C1 thì C1 đồng ý và C1 gọi điện rủ Võ Hoài N1 đi cùng. Khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày thì C1 đến nhà T1, D bảo C1 lấy các tài sản có giá trị nên C1 trèo qua tường rào bên hông để vào nhà. Lúc này, con gái T1 là Nguyễn Lê Tường V (sinh năm 2007, trú ở khu phố C, phường H, thị xã H) xem camera an ninh thì phát hiện C1 vào nhà nên gọi điện báo cho T1 biết. C1 quan sát thấy có camera an ninh nên rút nguồn điện, khiêng 01 tivi Panasonic, 01 ti vi LG, 01 đồng hồ quả lắc và 01 tượng phật bằng gỗ để trước hè nhà. Sau đó, C1 trèo ra bên ngoài thì N1 cũng vừa đến, D bảo C1 và Nam phá cổng nhà T1 để di chuyển số tài sản ra ngoài đường, C1 nhặt 01 cục đá đập vào ổ khóa cổng để phá khóa nhưng không được thì N1 dùng chân trái đạp mạnh vào cánh cổng sắt làm bung bản lề cổng. Lúc này, D gọi điện cho H1 quay lại chở D đến thuê Võ Văn N2 (sinh

năm 1979, trú ở khu phố L, phường H, thị xã H) để chở tài sản lấy được. Khi thấy C1 và Nam khiêng đồ trên hè lên xe thì bà Phạm Thị B đến ngăn cản và gọi điện cho T1 biết, em chồng T1 là Nguyễn Thanh P1 (sinh năm 1979, trú ở khu phố C, phường H, thị xã H) thấy sự việc nên đến nói với D sẽ báo Công an. Nguyên nghe vậy nên bỏ các tài sản xuống rồi điều khiển xe lôi về nhà. Sau đó, N1 khiêng 02 tivi lên xe mô tô 77C1-823.03 để C1 chở về nhà D ở khu phố H, phường T, thị xã H. Sau khi đem xe lôi về nhà, N2 đến xem sự việc thì D nói với N2 "Giờ người ta cho chở rồi, ông có chở không", N2 đồng ý nhưng do bận việc nên gọi điện cho Võ Phúc T3 (sinh năm 1983, trú ở khu phố L, phường H, thị xã H) đến chở. Khi T3 đến, N1 và T3 khiêng 01 đồng hồ quả lắc, 01 tượng phật bằng gỗ, 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic để lên xe lôi thì Công an phường H đến lập biên bản thu giữ các đồ vật liên quan.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTS ngày 09/01/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã H: Các tài sản bị chiếm đoạt của Lê Thị T1 có tổng giá trị: 31.000.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ, sau đó trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lê Thị T1 01 tủ lạnh Panasonic, 01 tivi LG, 01 tivi Panasonic, 01 đồng hồ dạng quả lắc, 01 tượng phật bằng gỗ. Hiện còn tạm giữ 01 điện thoại di động, 01 xe lôi (có đặc điểm như biên bản tạm giữ trong hồ sơ vụ án) và 01 đĩa DVD (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Lương Thị D đã bồi thường 8.100.000 đồng chi phí sửa chữa 02 ti vi bị hỏng, bị hại Lê Thị T1 không yêu cầu gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 về tội *"Công nhiên chiếm đoạt tài sản"* theo khoản 1 Điều 172 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 về tội *"Công nhiên chiếm đoạt tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 172; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Thị D từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Minh C1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*"; tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 24 đến 27 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 172; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoài N1 mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội Đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI1: 353751255101249; số IMEI2: 353751257179136;

- Giao cho Công an thị xã H, tỉnh Bình Định 01 (một) xe mô tô ba bánh (xe lôi) nhãn hiệu Yingxiang, màu xanh, gắn biển số giả, không rõ nguồn gốc để xử lý theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*:

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do Trần Thị T4 nợ bị cáo Lương Thị D số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo D nhiều lần đòi nhưng bà T4 không có tiền trả. Trưa ngày 28/11/2024, tại nhà bà T4, bị cáo D nhiều lần gọi điện thoại cho bà T4, yêu cầu về trả tiền nếu không bị cáo sẽ vào nhà lấy tài sản của bà T4 để cấn trừ nợ. Bà T4 đi công việc không có ở nhà, không đồng ý cho bị cáo D lấy tài sản để trừ nợ mà hẹn chiều cùng ngày sẽ về trả tiền cho bị cáo D. Đến khoảng 13 giờ 40 phút ngày 28/11/2023 Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 đã công khai đến thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà T4 gồm: 01 tivi Panasonic, 01 ti vi LG, 01 đồng hồ quả lắc, 01 tượng phật bằng gỗ và 01 tủ lạnh nhãn hiệu Panasonic nhằm mục đích để trừ nợ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bà T4 là 31.000.000 đồng.

Các bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo công khai chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 31.000.000 đồng, bị hại biết các bị cáo vào nhà lấy tài sản nhưng vì ở xa không đủ điều kiện và khả năng để bảo vệ tài sản của mình. Hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội *"Công nhiên chiếm đoạt tài sản"* phạm vào khoản 1 Điều 172 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố là có căn cứ.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã công khai xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng cho người dân nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] *Xét vai trò các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cấu kết chặc chẽ, trong đó, bị cáo Lương Thị D là người khởi xướng, rủ các bị cáo Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 thực hiện tội phạm nên bị cáo có vai trò cao nhất.

Các bị cáo Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 thực hiện với vai trò giúp sức là người thực hành, làm việc theo yêu cầu của bị cáo D nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo D.

[5] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo*:

- *Về nhân thân của các bị cáo*: Bị cáo Phan Minh C1 có nhân thân xấu; các bị cáo Lương Thị D và Võ Hoài N1 có nhân thân tốt.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Phan Minh C1 có 01 tiền án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* nên bị cáo có tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự *"Tái phạm"* được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Thị D và Võ Hoài N1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lương Thị D và Võ Hoài N1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Thị D đã bồi thường thiệt hại cho bị hại xong nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về quyết định hình phạt*:

Bị cáo Phan Minh C1 có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có một tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và có nhân thân xấu. Do đó, xét cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt; các bị cáo Lương Thị D và Võ Hoài N1 không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Lương Thị D có 04 con còn nhỏ trong đó có 02 người con bị bệnh tự kỷ bẩm sinh; Xét thấy các bị cáo D, N1 có đủ điều kiện được hưởng án treo được quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và không thuộc các trường hợp không cho hưởng án treo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này nên không cần buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội; xử cho các bị cáo hưởng hình phạt tù có điều kiện, ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị

cáo cư trú giám sát, giáo dục và các bị cáo thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

[7] *Về tổng hợp bản án:* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, xử phạt bị cáo Phan Minh C1 18 (mười tám) tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bản án trên trên đã có hiệu lực pháp luật, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với lần phạm tội này, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt cho cả hai bản án. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 18/12/2023.

[8] *Về bồi thường thiệt hại:* Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI 1: 353751255101249; số IMEI 2: 353751257179136 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong); đây là phương tiện bị cáo Lương Thị D sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô ba bánh (xe lôi) nhãn hiệu Yingxiang, màu xanh, không gắn biển số. Đây là tài sản của anh Nguyễn Phúc T5 tuy nhiên xe mô tô nói trên không có giấy tờ hợp lệ, không rõ nguồn gốc xuất xứ nên giao cho Công an thị xã H, tỉnh Bình Định giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn).

[10] Huỳnh Ngọc L2, Nguyễn Thị H1, Võ Văn N2 và Võ Phúc T3 không biết ý định phạm tội của Lương Thị D; bà Đoàn Thị G không biết Phan Minh C1 điều khiển xe mô tô 77C1-823.03 của mình thực hiện hành vi phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[11] Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đối với tội danh, điều luật và mức hình phạt với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[12] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 172; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Thị D;

Căn cứ khoản 1 Điều 172; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58; Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Minh C1;

Căn cứ khoản 1 Điều 172; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Võ Hoài N1;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố:

Các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 phạm tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản"*;

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lương Thị D 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/8/2024.

Giao bị cáo Lương Thị D cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp Lương Thị D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2.2 Xử phạt bị cáo Phan Minh C1 09 (chín) tháng tù về tội "*Công nhiên chiếm đoạt tài sản*"; tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST ngày 17/4/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/12/2023.

2.3 Xử phạt bị cáo Võ Hoài N1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 01/8/2024.

Giao bị cáo Võ Hoài N1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Võ Hoài N1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Lương Thị D, Võ Hoài N1) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 14 Promax, màu tím, số IMEI 1: 353751255101249; số IMEI 2: 353751257179136 (không kiểm tra tình trạng sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong).

4.2. Giao Công an thị xã H, tỉnh Bình Định 01 (một) xe mô tô ba bánh (xe lôi) nhãn hiệu Yingxiang, màu xanh, không gắn biển số để giải quyết theo thẩm quyền.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn)

5. Án hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Thị D, Phan Minh C1 và Võ Hoài N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

7. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Định;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND Tx. Hoài Nhơn;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS Tx. Hoài Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tx. Hoài Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tx. Hoài Nhơn;
- Nhà Tạm giữ CA TX Hoài Nhơn;
- CQ THA HS CA TX Hoài Nhơn;
- Trại giam Sông Cái;
- Các bị cáo; người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Các bị hại; đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Long Nhiên